

# Các nhân tố ảnh hưởng đến ý định tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện của nông dân: Trường hợp địa bàn tỉnh Phú Yên

Hoàng Thu Thủy, Bùi Hoàng Minh Thư

**Tóm tắt**—Nghiên cứu nhằm kiểm định các nhân tố ảnh hưởng đến ý định tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện (BHXHTN) của nông dân trên địa bàn tỉnh Phú Yên. Mẫu được khảo sát từ 325 hộ nông dân được phân đều đến 4 địa bàn của tỉnh Phú Yên. Nghiên cứu đề xuất 07 nhân tố độc lập ảnh hưởng đến ý định tham gia BHXH tự nguyện của nông dân trên địa bàn tỉnh Phú Yên. Kết quả phân tích cho thấy 5 biến: “Hiểu biết về chính sách BHXH”, “Thái độ đối với việc tham gia”, “Cảm nhận rủi ro”, “Thủ tục tham gia BHXH”, “Trách nhiệm đạo lý” có ảnh hưởng đến ý định tham gia BHXH của nông dân. Với kết quả nghiên cứu, một số hàm ý chính sách được gợi ý nhằm gia tăng ý định tham gia BHXH của nông dân trên địa bàn tỉnh Phú Yên, đó là việc đổi mới chất lượng tổ chức thực hiện chế độ BHXH; nâng cao nhận thức của người dân về sự cần thiết tham gia BHXH; hoàn thiện cơ chế chính sách và tăng cường quản lý nhà nước về Bảo hiểm xã hội.

**Từ khóa**—Bảo hiểm xã hội tự nguyện, ý định, nông dân, các nhân tố, Phú Yên.

## 1 ĐẶT VẤN ĐỀ

**B**ảo hiểm xã hội (BHXH) nói chung và BHXHTN nói riêng là chính sách xã hội quan trọng, có chức năng ổn định đời sống của người lao động trong quá trình lao động hoặc khi gặp rủi ro, bảo đảm an toàn và chất lượng cuộc sống trọn đời của người tham gia, góp phần thực hiện công bằng xã hội. Vì vậy, đây là một trong những chính sách lớn rất được nhà nước quan

tâm. Tuy nhiên, những năm qua, số người tham gia BHXHTN còn thấp so với tiềm năng, đặc biệt là đối tượng nông dân với đặc thù là việc làm không ổn định, thu nhập thấp lại không thường xuyên.

Phú Yên nổi tiếng là tỉnh có nhiều sản phẩm nông nghiệp có thương hiệu, số lao động nông nghiệp chiếm đến 75% dân số trong tỉnh [1]. Tuy nhiên số người tham gia BHXH bắt buộc chỉ 53.260 người chiếm 5,92% dân số của tỉnh và chỉ có 2.375 người tham gia BHXH tự nguyện chiếm 0,26% dân số tỉnh, đây chủ yếu là những người đã có thời gian công tác tham gia BHXH bắt buộc muốn đóng thêm để đủ điều kiện hưởng chế độ hưu trí [2]. Như vậy, còn rất nhiều lao động chưa chủ động tham gia BHXHTN, trong đó phần lớn lao động thuộc khu vực phi chính thức, đặc biệt là người lao động ở khu vực nông thôn chưa được quan tâm, chú trọng khai thác. Để tìm hiểu nguyên nhân nào dẫn đến tình trạng trên và tìm hướng giải pháp khắc phục, việc nghiên cứu các nhân tố ảnh hưởng đến quyết định tham gia BHXH tự nguyện của nông dân là cần thiết trong việc điều chỉnh chính sách cho phù hợp với điều kiện thực tế nhằm từng bước khai thác tốt tiềm năng sẵn có của từng khu vực lao động phi chính thức trên địa bàn cả nước nói chung và trên địa bàn tỉnh Phú Yên nói riêng, đảm bảo quyền lợi của người lao động, tiến tới thực hiện BHXH cho mọi người lao động trên cả nước.

*Ngày nhận bản thảo: 27-10-2018; Ngày chấp nhận đăng: 02-12-2018; Ngày đăng: 31-12-2018.*

Tác giả Hoàng Thu Thủy công tác tại Khoa Kinh tế - Trường Đại học Nha Trang (email: thuyht@ntu.edu.vn).

Tác giả Bùi Hoàng Minh Thư công tác tại Phòng Thanh tra kiểm tra - Bảo hiểm xã hội tỉnh Phú Yên.

## 2 CƠ SỞ LÝ THUYẾT VÀ MÔ HÌNH NGHIÊN CỨU

### 2.1 Một số khái niệm liên quan

BHXHTN là loại hình bảo hiểm xã hội mà người lao động tự nguyện tham gia, được lựa chọn mức đóng và phương thức đóng phù hợp với thu nhập của mình để hưởng bảo hiểm xã hội. [3]

Ý định mua thể hiện trạng thái ý định mua hay không mua một sản phẩm, dịch vụ trong thời gian nhất định, trước khi hành vi mua thì ý định mua đã được hình thành trong suy nghĩ của khách hàng (Ajzen, 1991) [13]. Ý định mua là yếu tố dự đoán tốt hành vi mua cho khách hàng. Trên cơ sở đó, Ý định tham gia BHXHHTN theo nhóm tác giả đó là cảm nhận lợi ích của việc tham gia BHXHHTN, từ đó quan tâm nhiều hay ít đến việc tham gia BHXHHTN. Vì vậy khảo sát ý định tham gia BHXHHTN của hộ nông dân sẽ giúp chúng ta biết được người dân sẽ tham gia hay không tham gia BHXHHTN.

Để đo lường, đánh giá ý định tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện của tầng lớp nông dân trên địa bàn tỉnh Phú Yên, bài báo tiến hành tìm hiểu, nghiên cứu và vận dụng lý thuyết mô hình về hành vi như: Mô hình lý thuyết hành động hợp lý (TRA) của Ajzen & Fishbein (1975) [11] miêu tả sự sắp đặt toàn diện của các thành phần thái độ được hợp nhất vào một cấu trúc để dẫn đến việc dự đoán và giải thích tốt hơn về hành vi người tiêu dùng. Lý thuyết này hợp nhất các thành phần nhận thức, sự ưa thích và ý định hành vi. Mô hình hành vi theo kế hoạch (TPB) của Fishbein & Ajzen (1985) [12] đã mở rộng mô hình (TRA) bằng cách đưa thêm các điều kiện khác vào mô hình, đó là xét đến sự kiểm soát hành vi cảm nhận nhằm phản ánh nhận thức của người sử dụng về các biến bên trong và bên ngoài đối với hành vi. Trong mô hình này, Fishbein và Ajzen cho rằng ý định hành vi bị ảnh hưởng bởi thái độ, chuẩn mực

chủ quan và sự kiểm soát cảm nhận đối với hành vi. Một số nhà nghiên cứu đã xem xét, bàn luận và kiểm định tác động trực tiếp của thái độ, ảnh hưởng xã hội, trách nhiệm đạo lý, cảm nhận tiêu cực (Scholderer & Grunert, 2001) [18], kiểm soát hành vi cảm nhận, các điều kiện thuận lợi của thị trường, thói quen, cảm nhận hành vi xã hội (Astrom & Rise, 2001 [14]; Berg, Jonsson & Conner, 2000 [15], rủi ro cảm nhận, sự tin tưởng (Lobb & cộng sự, 2007) [16], tầm quan trọng của giá, cảm nhận tính sẵn có (Taikiainen Sundqvist, 2005) [17]. Tuy nhiên, các nghiên cứu liên quan đến vấn đề này đối với sản phẩm BHXHHTN trong điều kiện Việt Nam còn hạn chế. Vì vậy, nhóm tác giả đã vận dụng, tham khảo các nghiên cứu gần đây về ý định hành vi ở Việt Nam nhằm xác định ý định tham gia BHXHHTN ở tỉnh Phú Yên. Cụ thể, theo nhóm tác giả ý định tham gia BHXHHTN được cấu thành bởi bảy nhân tố chính như hình 1 và bảng I sau đây:



**Hình 1.** Mô hình các nhân tố ảnh hưởng đến ý định tham gia BHXHHTN của nông dân tỉnh Phú Yên

**Bảng I.** Nguồn gốc các nhân tố thừa kế trong mô hình nghiên cứu đề xuất

Tác giả	Biến kế thừa						
	1	2	3	4	5	6	7
Lin liyue & Zhu Yu (2006) [19]	x						x
Mín-sun Horng & Yung Wang Chang (2007) [20]	x	x					
Nguyễn Quốc Bình (2013) [4]	x	x		x	x		x

Tác giả	Biến kế thừa						
	1	2	3	4	5	6	7
Nguyễn Xuân Cường (2013) [5]	x	x	x				x
Phan Ngọc Luận (2016) [6]	x		x	x	x		
Nguyễn Tuyết Mai (2015) [7]	x	x			x		
Nguyễn Anh Thư (2015) [8]	x	x	x				
Tác giả đề xuất							x

Từ mô hình nghiên cứu đề xuất, nhóm tác giả phát triển các giả thuyết (bảng II) như sau:

**Bảng II.** Các giả thuyết nghiên cứu

Ký hiệu	Phát biểu giả thuyết
H1	Thái độ có ảnh hưởng cùng chiều đến ý định tham gia BHXHTN.
H2	Kiểm soát hành vi ảnh hưởng cùng chiều đến ý định tham gia BHXHTN.
H3	Tuyên truyền BHXH tự nguyện có ảnh hưởng cùng chiều đến ý định tham gia BHXHTN.
H4	Ảnh hưởng từ gia đình có ảnh hưởng cùng chiều đến ý định tham gia BHXHTN.
H5	Cảm nhận rủi ro có ảnh hưởng trái chiều đến ý định tham gia BHXHTN.
H6	Thủ tục tham gia BHXH tự nguyện có ảnh hưởng cùng chiều đến ý định tham gia BHXHTN
H7	Trách nhiệm đạo lý có ảnh hưởng cùng chiều đến sự ý định tham gia BHXHTN.

Trên cơ sở đó, nhóm tác giả xây dựng các thang đo trong mô hình nghiên cứu như sau (bảng III):

**Bảng III.** Các thang đo trong mô hình nghiên cứu

Các ký hiệu	Các biến quan sát
<b>Ý định tham gia BHXHTN.</b> (Trong nghiên cứu này Ý định tham gia BHXHTN được hiểu là mong muốn/dự định/kế hoạch trong việc tham gia BHXHTN của người dân)	
YDINH1	Tôi mong đợi được tham gia BHXHTN.
YDINH2	Tôi dự định tham gia BHXHTN trong thời gian tới.
YDINH3	Tôi có kế hoạch tham gia BHXHTN vì BHXHTN rất thiết thực và cần thiết đối với tôi.
YDINH4	Tôi mong muốn được tham gia BHXHTN vì tôi nghĩ BHXHTN quan trọng đối với tôi và gia đình tôi.
<b>Thái độ đối với việc tham gia BHXHTN.</b> (Trong nghiên cứu này Thái độ đối với việc tham gia BHXHTN được hiểu là sự cảm nhận về lợi ích, mang tính chất ủng hộ hay phản đối việc mua sản phẩm BHXHTN)	
THADO1	Tôi cảm thấy thích thú khi tham gia BHXHTN
THADO 2	Tôi thấy hài lòng khi chính sách BHXHTN được Nhà nước tổ chức triển khai và bảo hộ.
THADO 3	Tôi cảm thấy thỏa mãn với các quyền lợi mà chính sách BHXHTN mang lại.
THADO 4	Tôi thấy việc nhận lương hưu khi hết tuổi lao động là điều hữu ích để đảm bảo cuộc sống.
<b>Thang đo Kiểm soát hành vi</b> (Trong nghiên cứu này Kiểm soát hành vi được hiểu là mức độ thuận lợi hay khó khăn liên quan đến ý định mua BHXHTN)	
KSHVI1	Tôi hoàn toàn đủ khả năng, hiểu biết để tham gia BHXHTN.
KSHVI2	Nếu muốn, tôi có thể dễ dàng đăng ký tham gia BHXHTN trong tuần tới.
KSHVI3	Tôi cảm thấy việc tham gia BHXHTN là không có cản trở nào cả.
<b>Thang đo Tuyên truyền về BHXH.</b> (Trong nghiên cứu này Tuyên truyền về BHXH được hiểu là các hoạt động quảng bá, hướng dẫn đến việc nhận biết, làm gia tăng sự quan tâm của nông dân đến BHXHTN)	
TUTRN1	Tôi đã được nghe nói về BHXHTN thông qua loa phát thanh ở xã; đài phát thanh và truyền hình.
TUTRN2	Tôi đã được biết về BHXHTN thông qua tuyên truyền của nhân viên đại lý thu BHXH, BHYT tại xã.

Các ký hiệu	Các biến quan sát
TUTRN3	Tôi hiểu các quy định về BHXHTN thông qua những người đã tham gia BHXHTN.
TUTRN4	Các hội, đoàn thể cho tôi biết nhiều về BHXHTN khi hội họp.
<b>Thang đo Ảnh hưởng từ gia đình.</b> (Trong nghiên cứu này Ảnh hưởng từ gia đình được hiểu là sự khuyến khích, sự ủng hộ của người thân trong việc đảm bảo có một nguồn tài chính ổn định khi về già nếu tham gia BHXHTN)	
AHTGD1	Người thân trong gia đình ủng hộ tôi trong việc tham gia BHXHTN.
AHTGD2	Những người thân trong gia đình cho rằng việc tham gia BHXHTN là điều tốt.
AHTGD3	Những người thân trong gia đình khuyến khích tôi tham gia BHXHTN.
<b>Thang đo Cảm nhận rủi ro.</b> (Trong nghiên cứu này Cảm nhận rủi ro được hiểu là sự lo sợ mất mát nguồn tài chính, sự chua tìn tương vào tổ chức quản lý của nông dân nếu tham gia BHXHTN)	
RUIRO1	Tôi cho rằng xã hội càng phát triển, cuộc sống của con người càng đa dạng và phong phú, khả năng rủi ro xã hội càng có chiều hướng gia tăng.
RUIRO2	Tôi nghĩ rằng việc tham gia BHXHTN là rất rủi ro về tiền bạc, thời gian và công sức.
RUIRO3	Tôi cảm thấy không chắc chắn về những lợi ích mà tôi có thể nhận được khi tham gia BHXHTN.
<b>Thang đo Thủ tục tham gia BHXHTN.</b> (Trong nghiên cứu này Thủ tục tham gia BHXHTN được hiểu là trình tự, cách thức thực hiện, hồ sơ và yêu cầu, điều kiện do cơ quan nhà nước quy định khi nông dân tham gia BHXHTN)	
TTTHG1	Tôi nghĩ thủ tục tham gia BHXHTN đơn giản, dễ hiểu.
TTTHG2	Việc hoàn tất hồ sơ tham gia BHXHTN làm mất rất nhiều thời gian của tôi.
TTTHG3	Phương thức đóng và mức đóng BHXHTN còn chưa linh hoạt, cản trở việc tham gia BHXHTN của người dân.
<b>Thang đo Trách nhiệm đạo lý.</b> (Trong nghiên cứu này Trách nhiệm đạo lý được hiểu là trách nhiệm đối với bản thân và gia đình)	
TNDLY1	Tôi lo ngại khi về già phải sống phụ thuộc vào con cái và tôi phải sống ngày càng có trách nhiệm hơn với bản thân và gia đình.
TNDLY2	Tôi nghĩ rằng cần thiết phải có một nguồn thu nhập ổn định và được chăm sóc y tế (bảo hiểm y tế) khi tuổi già để cuộc sống được đảm bảo, đồng thời giảm bớt gánh nặng cho con cháu khi hết tuổi lao động.
TNDLY3	Tôi cho rằng tham gia BHXHTN là thể hiện tình yêu thương, trách nhiệm đối với gia đình và xã hội.
TNDLY4	Tôi nghĩ rằng tham gia BHXHTN là cách để tích lũy trong cuộc sống và đã tự lo cho mình khi hết tuổi lao động.

## 2.2 Phương pháp nghiên cứu

**Phương pháp chọn mẫu:** Phần lớn kết quả nghiên cứu dựa trên số liệu điều tra được thực hiện trong quý III năm 2017 với đối tượng khảo sát là những người dân thuộc hộ gia đình làm nông nghiệp, chưa từng tham gia BHXHTN, đã từng tham gia BHXHTN bắt buộc nhưng bị gián đoạn và có nhu cầu tiếp tục tham gia BHXHTN để cộng nối thời gian tham gia BHXHTN. Số lượng mẫu được điều tra tại thành phố Tuy Hòa, thị xã Sông Cầu, huyện Sông Hinh và huyện Đồng Xuân. Thực hiện bằng cách khảo sát trực tiếp trên bảng câu hỏi, với các lứa tuổi và trình độ học vấn khác nhau. Số lượng mẫu là 350 mẫu và thu về được 325 mẫu hợp lệ phù hợp với 28 mục hỏi [9].

**Phương pháp nghiên cứu được thực hiện qua hai bước là:** nghiên cứu sơ bộ và nghiên cứu chính thức. Nghiên cứu sơ bộ sử dụng phương pháp định tính bằng kỹ thuật thảo luận góp ý trực tiếp từ 12 chuyên gia và 7 hộ dân đang và chưa tham gia BHXHTN nhằm giúp hình thành các thang đo chính thức. Nghiên cứu đã giúp cho việc xây dựng các biến số tiềm ẩn, biến số quan sát làm cơ sở cho việc hình thành bảng câu hỏi và thiết kế mô hình nghiên cứu. Nghiên cứu sơ bộ định lượng bằng phương pháp phỏng vấn trực tiếp nhằm để kiểm tra độ khó, tính đơn giản và độ phức tạp của bảng câu hỏi. Nghiên cứu định lượng chính thức nhằm đo lường các nhân tố ảnh hưởng đến ý định tham gia BHXHTN của nông dân trên địa bàn tỉnh Phú Yên với đối tượng khảo

sát là những người dân thuộc hộ gia đình làm nông nghiệp, chưa từng tham gia BHXH, đã từng tham gia BHXH bắt buộc nhưng bị gián đoạn và có nhu cầu tiếp tục tham gia BHXH để cộng nối thời gian tham gia BHXH. Bước này được thực hiện thông qua nhiều phương pháp phân tích bao gồm:

*Thứ nhất, phân tích Cronbach's Alpha* nhằm kiểm tra độ tin cậy của thang đo, giá trị hội tụ và loại bỏ biến rác có thể gây ra các nhân tố khác trong phân tích nhân tố.

*Thứ hai, phương pháp phân tích nhân tố khám phá (EFA)* nhằm loại bỏ những nhân tố không phù

hợp, sử dụng phân tích nhân tố phù hợp. Các biến còn lại (thang đo hoàn chỉnh) sẽ được đưa vào phân tích CFA.

*Thứ ba, phân tích hồi quy tuyến tính* để kiểm định mô hình nghiên cứu và các giả thuyết.

### 3 KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ THẢO LUẬN

Kết quả phân tích Cronbach's Alpha (bảng IV) cho thấy các thang đo đều đạt độ tin cậy (thoả mãn yêu cầu hệ số Cronbach's Alpha lớn hơn 0,6, hệ số tương quan với biến tổng đều lớn hơn 0,3). Như vậy, tất cả các biến quan sát sẽ được sử dụng trong phân tích nhân tố khám phá (EFA).

**Bảng IV.** Kết quả phân tích Cronbach's Alpha

Biến quan sát	Số chỉ báo	Cronbach's Alpha	Kết luận
Thang đo thái độ	TĐ1 → TĐ2	0,815	Đạt độ tin cậy
Thang đo kiểm soát hành vi	KSHVI1 → KSHVI3	0,767	Đạt độ tin cậy
Thang đo tuyên truyền	TUTRN1 → TUTRN3	0,878	Đạt độ tin cậy
Thang đo ảnh hưởng gia đình	AHTGD1 → AHTGD3	0,816	Đạt độ tin cậy
Thang đo cảm nhận rủi ro	RUIRO2 → RUIRO3	0,861	Đạt độ tin cậy
Thang đo thủ tục tham gia BH	TTTHG2 → TTTHG3	0,687	Đạt độ tin cậy
Thang đo trách nhiệm đạo lý	TNDLY1 → TNDLY4	0,830	Đạt độ tin cậy
Ý định tham gia BHXH	YDINH1 → YDINH4	0,866	Đạt độ tin cậy

(Nguồn: Kết quả nghiên cứu của các tác giả, 2017)

Kết quả phân tích nhân tố khám phá EFA cuối cùng của thang đo cho các biến độc lập và biến

phụ thuộc được mô tả trong bảng V và VI như sau:

**Bảng V.** Phân tích nhân tố khám phá EFA cho các biến độc lập  
Hệ số KMO = 0,801; Phương sai trích: 69,577%; giá trị Eigenvalue = 1,133

Biến quan sát	Các nhân tố ảnh hưởng đến ý định tham gia BHXH				
	1	2	3	4	5
KSHVI3	0,801				
TUTRN3	0,792				
AHTGD1	0,782				
TUTRN1	0,776				
TUTRN2	0,733				
AHTGD3	0,720				
KSHVI1	0,673				
KSHVI2	0,637				
AHTG2	0,514				
TNDLY3		0,860			

Biến quan sát	Các nhân tố ảnh hưởng đến ý định tham gia BHXH				
	1	2	3	4	5
TNDLY4		0,813			
TNDLY1		0,762			
TNDLY2		0,746			
TĐ1			0,881		
TĐ2			0,832		
RUIRO3				0,912	
RUIRO2				0,849	
TTTG2					0,874
TTTG3					0,770

(Nguồn: Kết quả nghiên cứu của các tác giả, 2017)

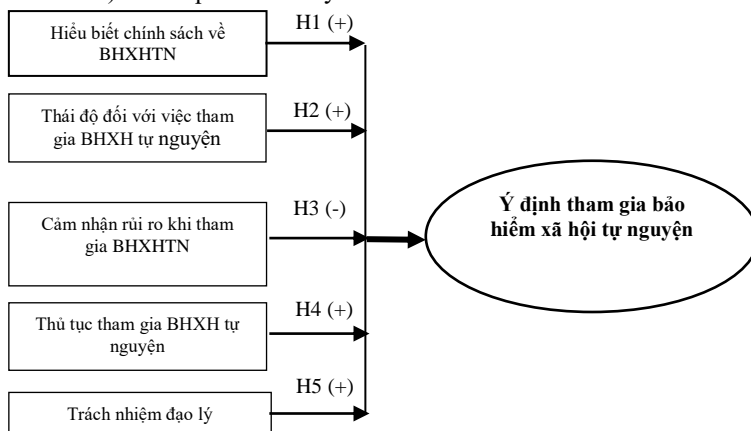
**Bảng VI.** Phân tích nhân tố khám phá EFA cho biến phụ thuộc

Biến quan sát	Nhân tố	
	1	
Ý định tham gia 2	0,877	
Ý định tham gia 4	0,853	
Ý định tham gia 3	0,838	
Ý định tham gia 1	0,811	
Engenvalue	2,856	
Phương sai trích	71,412	
Tổng phương sai trích	71,412	
Cronbach's Alpha	0,866	

(Nguồn: Kết quả nghiên cứu của các tác giả, 2017)

Qua phân tích hệ số Cronbach's Alpha, biến quan sát bị loại bỏ là 9, còn lại 19 biến quan sát đo lường 5 nhân tố (hiểu biết chính sách BHXH, trách nhiệm đạo lý, thái độ, cảm nhận rủi ro, thủ tục tham gia) và 1 biến phụ thuộc (Ý định tham gia BHXH). Kết quả cho thấy 5

biến đều có tác động đến ý định tham gia BHXH của nông dân trên địa bàn tỉnh Phú Yên. Do kết quả phân tích EFA xuất hiện nhóm nhân tố mới được nhóm tác giả đặt tên Hiểu biết về chính sách BHXH, nên mô hình nghiên cứu sẽ được hiệu chỉnh so với ban đầu.



**Hình 2.** Mô hình được hiệu chỉnh

Tiến hành chạy hồi quy giữa biến phụ thuộc ý định tham gia BHXHTN với các biến độc lập Hiểu biết chính sách BHXHTN, Trách nhiệm đạo

lý, Thái độ, Cảm nhận rủi ro, Thủ tục tham gia ta có kết quả hồi quy như bảng VII như sau:

**Bảng VII.** Kết quả phân tích hệ số hồi quy phương trình hồi quy với beta chuẩn hóa có dạng

Mô hình	Hệ số chưa chuẩn hóa	Hệ số chuẩn hóa		Sig	VIF
	B	Beta	t		
Hệ số không đổi	4,045E-18		0,000	1,000	1,000
Hiểu biết chính sách BHXHTN	0,698	0,698	20,216	0,000	1,000
Trách nhiệm đạo lý	0,154	0,154	4,465	0,000	1,000
Thái độ BHXH	0,090	0,090	2,592	0,010	1,000
Cảm nhận rủi ro	-0,201	-0,201	-5,823	0,000	1,000
Thủ tục BHXH	0,245	0,245	7,102	0,000	1,000

$R^2$  hiệu chỉnh = 0,614

(Nguồn: Kết quả nghiên cứu của các tác giả, 2017)

Kết quả xác định hệ số hồi quy được thể hiện trong bảng VII cho thấy, các biến độc lập được đưa vào mô hình có quan hệ tuyến tính với biến phụ thuộc, với Sig trong kiểm định t đều nhỏ hơn 0,05. Vậy mô hình hồi quy có ý nghĩa về mặt thống kê. Hệ số VIF = 1,000 < 2 do vậy không có đa cộng tuyến xảy ra. Bảng trên cũng cho thấy nhân tố “Hiểu biết chính sách BHXHTN” là yếu tố tác động mạnh nhất đến ý định tham gia BHXHTN của nông dân (Hệ số hồi quy = 0,698). Điều này rất phù hợp với thực tế, nếu người dân có nhiều thông tin về các chế độ BHXHTN, quyền lợi mà họ nhận được khi tham gia BHXHTN thì càng dễ tiếp cận chính sách BHXHTN, tác động mạnh đến việc gia tăng sự tham gia BHXHTN. Nhân tố “Cảm nhận rủi ro” cho ra kết quả âm (Hệ số hồi quy = -0,201) lý giải cho việc người dân vẫn chưa thật sự tin tưởng vào những lợi ích mà hệ thống chính sách BHXHTN mang lại. Tuy cảm nhận được tầm quan trọng của việc tham gia BHXHTN nhưng với họ, cuộc sống hiện tại luôn có nhiều biến động với những rủi ro không thể lường trước, vì vậy họ cũng có thể lựa chọn một giải pháp khác để bảo đảm cuộc sống của mình.

#### 4 KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

Theo kết quả nghiên cứu, nhóm tác giả đã chứng minh được 5 yếu tố gồm: thái độ đối với

việc tham gia BHXHTN, cảm nhận rủi ro, thủ tục tham gia BHXHTN, trách nhiệm đạo lý và hiểu biết về chính sách BHXHTN ảnh hưởng đến ý định tham gia BHXHTN của nông dân. Bên cạnh đó nghiên cứu này tập trung về một nhóm đối tượng cụ thể, khắc phục được hạn chế của đề tài nghiên cứu trước đây, vì vậy nghiên cứu này có ý nghĩa nhất định, góp phần củng cố và làm hoàn thiện hơn việc vận dụng lý thuyết về ý định hành vi vào việc giải thích ý định tham gia BHXHTN của nông dân.

Trên cơ sở kết quả nghiên cứu nhóm tác giả đề xuất một số kiến nghị sau đây:

*Thứ nhất, nâng cao nhận thức của người dân về sự cần thiết tham gia BHXHTN:* Theo kết quả phân tích hồi quy, biến hiểu biết về chính sách BHXHTN có tác động dương đến ý định tham gia BHXHTN và giữ vai trò quan trọng ảnh hưởng đến ý định tham gia BHXHTN của nông dân. Vì vậy BHXH tỉnh cần tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật về BHXHTN đến người dân nhằm nâng cao nhận thức của họ trong việc tham gia BHXHTN. Xây dựng đội ngũ cộng tác viên trong và ngoài ngành liên quan có năng lực, trình độ để làm công tác hướng dẫn, tập huấn cho cộng tác viên ở cơ sở.

*Thứ hai, đổi mới chất lượng tổ chức thực hiện chế độ BHXH:* Như kết quả đã phân tích, thủ tục tham gia BHXH cũng ảnh hưởng dương đến ý định tham gia BHXH. Thủ tục hồ sơ càng đơn giản, rõ ràng, dễ hiểu càng khuyến khích người dân tham gia BHXH. Vì vậy, BHXH Tỉnh cần tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin vào quản lý và hỗ trợ nghiệp vụ của ngành BHXH nhằm quản lý chặt chẽ quỹ BHXH. Đa dạng các hình thức, phương thức nhận hồ sơ, trả kết quả, thu tiền đóng, chuyển tiền đóng vào quỹ đối với người tham gia BHXH. Tiếp tục mở rộng mạng lưới Đại lý thu tạo điều kiện thuận lợi cho người dân khi tham gia, như: linh hoạt trong lựa chọn thời gian, địa điểm, lập thủ tục hồ sơ khi tham gia bên cạnh việc đánh giá hiệu quả của hệ thống Đại lý thu BHXH; chỉ đạo BHXH các huyện, thị xã, thành phố rà soát, cho thôi hợp đồng với những nhân viên đại lý thu vi phạm về quy trình thu, nhân viên khai thác đối tượng tham gia BHXH không hiệu quả và không đủ điều kiện theo quy định.[10]

*Thứ ba, hoàn thiện cơ chế chính sách và tăng cường quản lý nhà nước về BHXH:* Việc tham gia BHXH phụ thuộc rất nhiều vào thu nhập của người dân. Với mức đóng phí BHXH hiện nay theo quy định bằng 22% mức tiền lương tối thiểu chung (tức người tham gia phải đóng ít nhất là 286.000 đồng/tháng) là số tiền không nhỏ đối với người lao động ở khu vực nông thôn trên địa bàn tỉnh. Hiện nay, Nhà nước chỉ hỗ trợ tiền đóng với người tham gia BHXH thuộc hộ nghèo và cận nghèo, với đối tượng trên chuẩn cận nghèo vẫn chưa có chính sách cụ thể. Đa phần người nông dân với thu nhập bấp bênh, không ổn định rất cần sự hỗ trợ một phần nào đó kinh phí đóng từ Nhà nước. Đồng thời cần xác định tuổi nghỉ hưu cho người nông dân tham gia BHXH sao cho phù hợp với môi trường, điều kiện, ngành nghề, tính chất công việc của người lao động. Cần nghiên cứu thêm về mức đóng - mức hưởng sao cho linh hoạt và hợp lý. Ví dụ cho phép lựa chọn mức đóng thấp hơn, theo đó khi đến tuổi nghỉ hưu thì mức hưởng cũng sẽ thấp hơn.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Ajzen, I., Fishbein, M. (1975), "Belief, Attitude, Intention, and Behavior".
- [2] Ajzen, I. (1985). From intention to actions: A theory of planned behavior.
- [3] Ajzen, I. (1991), The theory of planned behavior, *Organizational Behavior and Human Decision Process*, 50, 179-211.
- [4] Astrom, A. N., Rise, J. (2001). Young adults' intention to eat healthy food: Extending the theory of planned behavior. *Psychology & Health*, 16, 223-237.
- [5] Berg, C., Jonsson, I., Conner, M. (2000), Understanding choice of milk and bread for breakfast among Swedish children ages 11-15 years: an application of the theory of planned behavior, *Appetite*, 34, 5-19.
- [6] Bảo hiểm xã hội tỉnh Phú Yên (2013-2017), báo cáo kết quả hoạt động từ năm 2013-2017.
- [7] Nguyễn Quốc Bình (2013), "Các nhân tố ảnh hưởng đến sự quan tâm tham gia BHXH tự nguyện của những người buôn bán nhỏ, lẻ tại tỉnh Phú Yên", luận văn thạc sĩ.
- [8] Nguyễn Xuân Cường, Nguyễn Xuân Thọ, Hồ Huy Tự (2013), "Một số nhân tố ảnh hưởng đến sự quan tâm tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện của người buôn bán nhỏ lẻ trên địa bàn tỉnh Nghệ An". *Tạp chí Khoa học ĐHQGHN, Kinh tế và Kinh doanh*, Tập 30, Số 1 (2014) 10-19., ngày 23 tháng 3 năm 2014.
- [9] Cục Thống kê tỉnh Phú Yên, Niên giám thống kê tỉnh Phú Yên năm 2016.
- [10] Phan Ngọc Luận (2016), "Phân tích các nhân tố ảnh hưởng đến ý định tham gia Bảo hiểm y tế của hộ gia đình trên địa bàn tỉnh Phú Yên", luận văn thạc sĩ.
- [11] Luật số 58/2014/QH13 Luật bảo hiểm xã hội.
- [12] Lin Liyue; Zhu Yu (2006), "multi-level analysis on the determinants of social insurance participation of China's floating population: a case study of six cities".
- [13] Min-Sun Horng and Yung-Wang Chang (2007), "The Demand for Non-Life Insurance in Taiwan".
- [14] Nguyễn Tuyết Mai (2015), "Các nhân tố ảnh hưởng đến ý định tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện của những người buôn bán nhỏ lẻ tại thành phố Rach Giá", luận văn thạc sĩ.
- [15] Nguyễn Anh Thư (2015), "Một số nhân tố ảnh hưởng đến ý định tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện của những người buôn bán nhỏ lẻ trên địa bàn huyện Diên Khánh", luận văn thạc sĩ.
- [16] Hoàng Trọng và Chu Nguyễn Mộng Ngọc (2008), *Thống kê ứng dụng trong kinh tế - xã hội*. NXB Thống kê TP.HCM.
- [17] Quyết định số 999/QĐ-BHXH ngày 24/9/2015 của BHXH Việt Nam về Quyết định ban hành quy định tiếp nhận hồ sơ, giải quyết và trả kết quả thủ tục hành chính về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp.
- [18] Lobb, A.E., Mazzocchi, M. and Traill, W.B. (2006), "Modelling risk perception and trust in food safety information within the theory of planned behaviour", *Food Quality and Preference*, Vol. 18, pp. 384-395
- [19] Tarkiainen, A., Sundqvist, S., 2005, Subjective norms, attitudes and intentions of Finnish consumers in buying organic food, *British Food Journal*, Vol.107, No.11: 808-822.
- [20] Scholderer, J., Grunert, K. G., (2001). Does generic advertising work? A systematic evaluation of the Danish campaign for fresh fish. *Aquaculture and Economics and Management*, 5 (5/6), 253-271.



# Factors influencing the intention to subscribe to voluntary social insurance of farmers: A case study in Phu Yen Province

Hoang Thu Thuy<sup>1,\*</sup>, Bui Hoang Minh Thu<sup>2</sup>

<sup>1</sup>Nha Trang University

<sup>2</sup>Social insurance of Phu Yen province

\*Corresponding author: thuyht@ntu.edu.vn

*Received: Oct 27<sup>th</sup> 2018; Accepted: Dec 2<sup>nd</sup> 2018; Published: Dec 31<sup>st</sup> 2018*

**Abstract**—To verify the factors affecting the intention to subscribe to voluntary social insurance of farmers in Phu Yen Province, the study made use of primary data collected from the survey on 325 farmer households in 4 localities in Phu Yen. Employing a model with 7 independent variables, we found that the intention to voluntary subscription to social insurance of Phu Yen farmers is determined by 5 factors, including “Awareness of voluntary social insurance policy”, “Attitude towards

subscription”, “Risk awareness”, “Subscription procedures”, and “Moral responsibility”. Based on this result, we propose some policies to encourage farmers in Phu Yen to voluntarily participate in social insurance, in particular renewing organizing quality, raising farmers’ awareness of the necessity for voluntary social insurance, improving policy mechanisms and strengthening the State’s management.

**Index Terms**—Voluntary social insurance, intention, farmer, factors, Phu Yen.